TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/HS-ST
Ngày 19/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 131/2024/TLST-HS ngày 25/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-HS ngày 12/11/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 26/2024/QĐST-HS ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh ngày 25/9/1997; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1978; Có vợ là: Hoàng Thị L2, sinh năm 2006; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2022 và con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Năm 2014, bị Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, xử phạt phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khoẻ của người khác"; hiện L đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

Bị hại: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1983. *Vắng mặt*
Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Những người làm chứng trong vụ án:
1. Chị Vũ Thị Diễm M, sinh năm 1997;
2. Anh Trần Xuân H, sinh năm 1995;

3. Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1995.

Cùng trú tại: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đều Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 13/8/2015, Vũ Thị Diễm M, sinh năm 1997 có hộ khẩu thường trú (HKTT): thôn H, xã M, huyện V, điều khiển xe mô tô đến Ngã 5, thôn P, xã L, huyện V thì bị anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1983, HKTT: thôn N, xã P, huyện V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, chưa có biển số, đi áp sát vào xe mô tô của M. Lúc này, M sợ anh G cướp túi sách của mình nên đã quay xe vào quán Internet của nhà anh Đỗ Văn T, sinh năm 1992, HKTT: thôn P, xã L, huyện V, ngồi nhờ và để gọi điện thoại cho Trần Xuân H sinh năm 1995, có HKTT tại: thôn P, xã M, huyện V lên đón. Trước khi đi, thì H còn gọi cho Nguyễn Quang H1, sinh năm 1995 ở cùng thôn bảo đi cùng. H1 đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exiter, màu xanh trắng, đến chở H tới quán Internet của nhà anh T để đón M về. Cũng trong thời gian này thì M cũng gọi điện nói chuyện với bạn là Ngô Thị Thu T1, sinh năm 1996, ở thôn S, xã L, huyện V và T1 cũng gọi điện cho Hoàng Văn L, sinh năm 1997, HKTT: thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (cũng là bạn của M) bảo đến để đưa M về nhà. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, H và H1 đến quán Internet nói trên, sau đó L cũng điều khiển xe mô tô Sirius, màu trắng đến nơi. Khi M gặp L, H và H1 thì M có kể lại nội dung sự việc bị G đi theo. Lúc này, L nhìn thấy ở khu vực vòi nước, trước cửa quán Internet của nhà anh T có 01 con dao chuôi bằng gỗ, lưỡi dao sắc bằng kim loại sáng màu dài khoảng 25cm, L cầm con dao trên cất vào túi quần bên phải phía trước với mục đích là để phòng thân. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô của H1 chở M, còn H điều khiển xe mô tô của L chở L để đưa M về nhà của M. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả 4 người cùng nhau đi uống nước ở chợ M1, L điều khiển xe mô tô của mình chở M, còn H1 điều khiển xe mô tô của H1 chở H. Trên đường đi thì M bảo H sang xe của L, còn M thì ngồi xe cùng H1, khi đến gần nhà thờ của thôn H, xã M, huyện V, M nhìn thấy anh G điều khiển xe mô tô đi ở phía trước cùng chiều, cách khoảng 30 mét. M nói với mọi người: đó chính là người đã đi theo M lúc trước. Thấy M nói vậy, H và H1 điều khiển xe mô tô vượt lên, áp sát phía trái xe mô tô của anh G với mục đích để xem có phải là người đã đi theo M lúc trước hay không. Anh G lo sợ nên đã dừng xe, rồi bỏ xe mô tô để chạy

bộ ngược lại vào trong ngõ của thôn H, xã M, huyện V. Thấy vậy, L nhảy xuống xe rồi một mình chạy đuổi theo anh G, khi cách anh G khoảng 30 đến 40cm, L rút con dao mang theo từ trước, cầm dao ở tay phải chém nhiều nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào vùng vai, trán, tay và chân của anh G. Còn M, H và H1 thì dừng xe tại đường liên xã M đi xã L, cách vị trí L gây thương tích cho anh G khoảng 50m. Khoảng 2 phút sau, L cầm con dao có dính máu chạy về nơi M, H và H2 đang đứng. L không nói gì với mọi người rồi tự điều khiển xe mô tô của L một mình đi về hướng xã Đ, huyện K để về nhà. Trên đường đi, L đã vứt con dao trên ở ven đường (không xác định được vị trí cụ thể). Hậu quả: Anh G bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện P rồi chuyển đến Bệnh viện V - Hà Nội để điều trị. Tại Giấy chứng thương số 3019/15/VĐKHTH ngày 13/8/2015 của Bệnh viện V xác định: Nguyễn Văn G có vết thương nông trán trái 5cm tổn thương da, 02 vết thương nông vai trái kích thước 1,5cm, vết thương phần mềm bàn tay phải ngang khớp bàn ngón II->V kích thước 10cm, sây sát da cánh tay trái, vết thương nông cổ chân trái 5cm trợt da; mổ vết thương bàn tay phải thấy đứt gân duỗi, đứt 1 phần xương đốt 1 ngón II->V lộ khớp bàn ngón. Cùng ngày 13/8/2015, bố của anh G là ông Nguyễn Văn B đã làm đơn trình báo đến Công an xã M, huyện V. Ngày 16/11/2015, Công an xã M bàn giao hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Còn L, sau khi gây thương tích cho anh G như nêu ở trên, thì đã đi làm ăn xa, không nhận được giấy triệu tập của Cơ quan điều tra. Đến ngày 29/7/2024, L đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 25/11/2015, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trưng cầu Phòng Giám định Pháp y – Bệnh viện Đa khoa tỉnh H giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Nguyễn Văn G. Tại Bản kết luận Pháp y về thương tích số 114/TgT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Phòng Giám định Pháp y – Bệnh viện Đa khoa tỉnh H xác định: Vùng trán trái có 01 sẹo nhỏ; Vùng vai trái có 02 sẹo (Sẹo kích thước nhỏ, ảnh hưởng đến thẩm mỹ); Mu ngón II, III, IV, V bàn tay phải có 01 sẹo + Mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái có 01 sẹo (02 Sẹo kích thước lớn, ảnh hưởng đến thẩm mỹ); Đứt gân duỗi đốt I các ngón II, III, IV, V bàn tay phải, hạn chế vận động các ngón sau tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc và vật sắc nhọn gây nên.

Quá trình điều tra xác định: M, H1 và H không gây thương tích cho anh G, không đồng phạm với L nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Do hiện nay thương tích của anh G đã ổn định và không ảnh hưởng gì đến sức khỏe nên anh G không yêu cầu L phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. L cũng chưa tự nguyện bồi thường cho anh G.

Về vật chứng của vụ án: Do con dao mà L đã sử dụng để gây thương tích cho anh G thì không xác định được là của ai và L cũng không nhớ đã vứt bỏ con dao ở vị trí nào, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không thu giữ được.

Cáo trạng số 140/CT-VKSVG ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là vị thành niên, không hiểu biết pháp luật nên xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày L đi chấp hành hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, không đặt ra giải quyết . Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt, người bị hại và những người làm chứng. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại; người làm chứng, bản ảnh giám định; các dấu vết trên cơ thể người bị hại thể hiện trong bản kết luận pháp y về thương tích số: 114/TgT ngày 01/12/2015 của Phòng Giám định pháp y – Bệnh viện Đa khoa tỉnh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/8/2015, tại thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Mặc dù, không có mâu thuẫn từ trước nhưng chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt, Hoàng Văn L đã dùng 01 con dao dài khoảng 25cm, lưỡi sắc là hung khí nguy hiểm, chém vào vùng trán trái, vai trái, bàn tay phải, cẳng chân trái của anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1983 ở thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Hậu quả, anh Nguyễn Văn G bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc và vật sác nhọn gây nên.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn L đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật thể hiện trong bản cáo trạng là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xét xử bị cáo nghiêm khắc và phải có hình phạt thoả đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung và cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

3.1.Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện, năm 2014, bị Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, xử phạt phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khoẻ của người khác"

3.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự ra đầu thú; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung. Do thời điểm bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[5]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm..

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Nơi nhận:
- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huấn